

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

Số: 180 /CBTT-ĐSHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 14 tháng 3 năm 2019

V/v: giải trình ý kiến kiểm toán trong báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trước hết Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh (“Công ty”) xin gửi tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng.

Ngày 5/3/2019, Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam-Chỉ nhánh phía Bắc đã hoàn tất công tác kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018 của Công ty theo hợp đồng kiểm toán số 078/2018/HĐKT-AFCVN.PB ngày 26/11/2018 và kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 đã hoàn tất. Tuy nhiên trong báo cáo kiểm toán đơn vị kiểm toán đã từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2018. Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến như sau:

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến như sau:

1. Ngày 14/09/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã thụ lý điều tra vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 68 và đã ra quyết định khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với ông Ngô Trường Giang - nguyên Kế toán trưởng Công ty về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Vào cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam định đã phê chuẩn quyết định khởi tố bị can số 178/QĐ-KSĐT, Lệnh tạm giam số 100/QĐ-KSĐT đối với ông Ngô Trường Giang. Thiệt hại của Công ty liên quan đến vụ án trên được Công ty xác định và trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính số 5.4 “Phải thu ngắn hạn khác”.

2. Ngày 15/11/2018 Tòa án Nhân dân tỉnh Nam định ban hành bản án số 89/2018/HS-ST, theo phán quyết của tòa án: Số tiền Công ty CP Đường sắt Hà Ninh bị thiệt hại trong vụ án Ông Ngô Trường Giang lừa đảo, chiếm đoạt tài sản tại Công ty số tiền 24.901.675.257 đồng (Trong đó tòa án Buộc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Nam Định hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh số tiền 3.800.000.000 đồng, số tiền còn lại buộc Ông Ngô Trường Giang hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh).

3. Ngày 30/11/2018 Tòa án Nhân dân tỉnh Nam Định có thông báo số 39/2018/TB-TA về việc kháng cáo với nội dung kháng cáo như sau: Ngày 26/11/2018 Ông Nguyễn Đức Tính kháng cáo toàn bộ bản án; Ngày 29/11/2018 Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Nam Định kháng cáo buộc Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân Hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền 2.350.000.000 đồng; Ngày 29/11/2018 Ngân

hàng TMCP Công thương Việt Nam kháng cáo buộc Công ty CP Đường sắt Hà Ninh có trách nhiệm bồi thường 18.400.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Công Thương - chi nhánh Nam Định, hủy phần quyết định buộc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Định hoàn trả 3.800.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh.

4. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán chưa có kết quả xét xử phúc thẩm đối với vụ án nói trên. Các khoản thiệt hại này và nghĩa vụ của Công ty với các bên liên quan của vụ án có thể thay đổi khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra phán quyết cuối cùng. Năm 2018 Công ty tạm trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với khoản công nợ phải thu khác (Ông Ngô Trường Giang) số tiền 4.692.672.050 đồng.

5. Như đã trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính số 5.12 “Vay và nợ thuê tài chính”: Số dư các khoản vay tại ngày 31/12/2018 do Ngân hàng thông báo là 26.731.948.402 đồng, số Công ty trình bày là 5.981.948.402 đồng, chênh lệch 20.750.000.000 đồng. Nghĩa vụ nợ thực tế của Công ty sẽ được xác định khi Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành phán quyết cuối cùng.

6. Tính đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng xác nhận đối với một số khoản công nợ, chi tiết: “Các khoản phải thu khách hàng” số tiền 3.076.158.703 đồng, “Các khoản trả trước cho người bán” số tiền 342.015.000 đồng, “Các khoản phải thu khác” số tiền 30.156.884.326 đồng (trong đó khoản phải thu liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 27.839.633.040 đồng), “Các khoản phải trả người bán” số tiền 1.039.241.054 đồng, “Các khoản người mua trả tiền trước” số tiền 552.194.597 đồng, “Các khoản phải trả, phải nộp khác” số tiền 3.567.222.562 đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác chúng tôi cũng không thể xác nhận được tính trung thực, hợp lý của các khoản công nợ này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Về ý kiến kiểm toán, Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh xin giải trình như sau:

Ý kiến kiểm toán tại các mục 1,2,3,4,5:

Công ty giải trình như sau: Tính đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán mới chỉ có kết quả xét xử sơ thẩm của Tòa án, chưa có kết quả xét xử phúc thẩm đối với vụ án lừa đảo, tham ô tài sản xảy ra tại Công ty năm 2017. Các khoản thiệt hại và nghĩa vụ của Công ty với các bên liên quan sẽ được xác định khi Cơ quan có thẩm quyền ban hành phán quyết cuối cùng. Đồng thời, Công ty sẽ ghi nhận các khoản thiệt hại vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, xác định nghĩa vụ nợ với các bên liên quan theo quy định tại chuẩn mực số 29 thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót. Trong năm 2018, xác định khoản thiệt hại liên quan đến vụ án trở thành khoản nợ khó có thể thu hồi được nên Ban lãnh đạo Công ty đã tạm trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền 4.692.672.050 đồng.

Ý kiến kiểm toán tại mục 6:

Công ty giải trình như sau: Các khoản công nợ phải thu khác mà Công ty kiểm toán chưa thu thập được bằng chứng kiểm toán số tiền là 30.156.884.326 đồng (trong đó khoản phải thu liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 27.839.633.040 đồng hiện chưa được xác nhận do vụ án đang trong quá trình chờ xét xử phúc thẩm, các khoản phải thu và phải trả còn lại Công ty đã thực hiện gửi đối chiếu công nợ đến các khách hàng nhưng chưa nhận được phản hồi. Vì vậy, chúng tôi chưa thể cung cấp cho Công ty Kiểm toán.

Bằng Công văn này, Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh kính đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét và chấp nhận theo nội dung giải trình trên.

Công ty cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã giải trình.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (b/c);
- Ban kiểm soát (b/c);
- Ban điều hành;
- Website công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



**Đỗ Hồng Sơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

Số: *181* /CBTT-ĐSHN

V/v: CBTT Báo cáo tài chính năm  
2018 đã được kiểm toán

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nam Định, ngày *14* tháng 3 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY  
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty Đại chúng: Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh

Mã chứng khoán: RHN

Trụ sở: Số 19 ngõ 124 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, thành phố  
Nam Định.

Điện thoại: 02283 844 453

Fax: 02283 861 140

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Hồng Sơn - Giám đốc Công ty

Số điện thoại: 0983 670 425

Địa chỉ: Số 6B, nhà P8 tập thể Đại học xây dựng, phường Phúc Xá, quận Ba  
Đình, thành phố Hà Nội.

Loại thông tin công bố: Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 5/3/2019, Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam-Chi nhánh phía Bắc  
đã hoàn tất công tác kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018 của  
Công ty theo hợp đồng kiểm toán số 078/2018/HĐKT-AFCVN.PB ngày  
26/11/2018 và phát hành báo cáo kiểm toán số 078/2019/BCTC-PB.00122.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày  
14/3/2019 tại đường dẫn: [http://dshn.vn/quan\\_hệ\\_cổ\\_đồng/](http://dshn.vn/quan_hệ_cổ_đồng/)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn  
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (b/c);
- Ban kiểm soát (b/c);
- Wed Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



**Đỗ Hồng Sơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b>	2 - 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	4 - 6
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	
Bảng cân đối kế toán	7 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 35

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH  
Đường Trần Huy Liệu, Phường Trường Thi, TP Nam Định

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đường Sắt Hà Ninh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600201572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 30/07/2003, thay đổi lần thứ 9 ngày 06/06/2018.

Vốn điều lệ: 15.099.000.000 VND.

Số lượng cổ phiếu: 1.509.900 cổ phiếu.

Mệnh giá: 10.000 VND.

Mã chứng khoán: RHN

Trụ sở chính của Công ty: Số 19, ngõ 124, đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, thành phố Nam Định.  
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là hoạt động quản lý bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt.

### **Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong kỳ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Ông Đậu Văn Long	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm từ ngày 30/05/2018
Ông Ma Ngọc Yên	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm từ ngày 30/05/2018
Ông Đỗ Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	

#### **Ban kiểm soát**

Ông Nguyễn Thị Nhung	Trưởng Ban
Ông Trần Anh Nguyên	Ủy viên
Ông Đới Văn Tráng	Ủy viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Đỗ Hồng Sơn	Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 30/05/2018
Ông Đậu Văn Long	Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 30/05/2018
Ông Ma Ngọc Yên	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 30/05/2018
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Giám đốc	

### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Đỗ Hồng Sơn - Giám đốc.

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH  
Đường Trần Huy Liệu, Phường Trường Thi, TP Nam Định

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



**ĐỖ HỒNG SƠN**

Giám đốc

Nam Định, ngày 05 tháng 03 năm 2019



Số: 078/2019/BCTC-PB.00122

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 05 tháng 03 năm 2019, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Ngày 14/09/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã thụ lý điều tra vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 68 và đã ra quyết định khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với ông Ngô Trường Giang - nguyên Kế toán trưởng Công ty về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Vào cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã phê chuẩn quyết định khởi tố bị can số 178/QĐ-KSĐT, Lệnh tạm giam số 100/QĐ-KSĐT đối với ông Ngô Trường Giang. Thiệt hại của Công ty liên quan đến vụ án trên được Công ty xác định và trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính số 5.4 "Phải thu khác ngắn hạn".

Ngày 15/11/2018 Tòa án Nhân dân tỉnh Nam Định ban hành bản án số 89/2018/HS-ST, theo phán quyết của tòa án: Số tiền Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh bị thiệt hại trong vụ án Ông Ngô Trường Giang lừa đảo, chiếm đoạt tài sản tại Công ty số tiền 24.901.675.257 đồng (Trong đó tòa án Buộc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Nam Định hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh số tiền 3.800.000.000 đồng, số tiền còn lại buộc Ông Ngô Trường Giang hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh).

Ngày 30/11/2018 Tòa án Nhân dân tỉnh Nam Định có thông báo số 39/2018/TB-TA về việc kháng cáo với nội dung kháng cáo như sau: Ngày 26/11/2018 Ông Nguyễn Đức Tính kháng cáo toàn bộ bản án; Ngày 29/11/2018 Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - chi nhánh Nam Định kháng cáo buộc Công ty Cổ

phần Đường sắt Hà Ninh chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân Hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền 2.350.000.000 đồng; Ngày 29/11/2018 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam kháng cáo buộc Công ty CP Đường sắt Hà Ninh có trách nhiệm bồi thường 18.400.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Công Thương - chi nhánh Nam Định, hủy phần quyết định buộc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Định hoàn trả 3.800.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán chưa có kết quả xét xử phúc thẩm đối với vụ án nói trên. Các khoản thiệt hại này và nghĩa vụ của Công ty với các bên liên quan của vụ án có thể thay đổi khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra phán quyết cuối cùng. Năm 2018 Công ty tạm trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với khoản công nợ phải thu khác (Ông Ngô Trường Giang) như tại thuyết minh Báo cáo tài chính số 5.4 "Phải thu khác ngắn hạn".

- Như đã trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính số 5.12 "Vay và nợ thuê tài chính": Số dư các khoản vay tại ngày 31/12/2018 do Ngân hàng thông báo là 26.731.948.402 đồng, số Công ty trình bày là 5.981.948.402 đồng, chênh lệch 20.750.000.000 đồng. Nghĩa vụ nợ thực tế của Công ty sẽ được xác định khi Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành phán quyết cuối cùng.
- Tính đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng xác nhận đối với một số khoản công nợ, chi tiết: "Các khoản phải thu khách hàng" số tiền 3.076.158.703 đồng, "Các khoản trả trước cho người bán" số tiền 342.015.000 đồng, "Các khoản phải thu khác" số tiền 30.156.884.326 đồng (trong đó khoản phải thu liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 27.839.633.040 đồng), "Các khoản phải trả người bán" số tiền 1.039.241.054 đồng, "Các khoản người mua trả tiền trước" số tiền 552.194.597 đồng, "Các khoản phải trả, phải nộp khác" số tiền 3.567.222.562 đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác chúng tôi cũng không thể xác nhận được tính trung thực, hợp lý của các khoản công nợ này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

#### **Từ chối đưa ra ý kiến**

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

#### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 8.5 "Thông tin về hoạt động liên tục", Công ty có các dấu hiệu dẫn tới sự nghi ngờ đáng kể về sự phù hợp của giả định hoạt động liên tục: Các khoản vay Ngân hàng của Công ty đã chuyển sang nhóm nợ quá hạn và Ngân hàng đã gửi thông báo cho Công ty về việc xử lý tài sản thế chấp, Công ty đang bị thiệt hại khoản tiền lớn liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, Ban Giám đốc khẳng định Công ty vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh. Với sự quyết tâm của ban giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên, tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện qua từng năm. Cụ thể, năm 2018 doanh thu của Công ty tăng 6,9% so với năm 2017, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn tăng; Công ty tiếp tục được khách hàng tin tưởng và ký kết các hợp đồng mới. Ngày 18/01/2019 Công ty đã ký hợp đồng số 06/2019/HĐ - BDTX với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc Bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2019 với tổng giá trị hợp đồng tạm tính 131.665.928.827 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) nên nguồn thu chính của Công ty được đảm bảo. Bên cạnh đó các khoản nợ ngân hàng quá hạn là do chưa xác định được nghĩa vụ cuối cùng của Công ty với Ngân hàng trong vụ án Ông Ngô Trường Giang lừa đảo, chiếm đoạt tài sản tại Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	TM	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2018	01/01/2018
<b>A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>76.587.770.297</b>	<b>100.158.272.467</b>
<b>I/ Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>10.653.290.424</b>	<b>6.941.853.582</b>
1. Tiền	111		10.653.290.424	6.941.853.582
<b>II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III/ Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>62.252.164.903</b>	<b>74.838.567.458</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	33.434.672.093	41.862.585.373
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	342.015.000	492.846.174
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	33.852.907.060	33.430.565.161
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(5.377.429.250)	(947.429.250)
<b>IV/ Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.6</b>	<b>3.682.314.970</b>	<b>17.807.787.386</b>
1. Hàng tồn kho	141		3.682.314.970	17.807.787.386
<b>V/ Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		-	<b>570.064.041</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	491.187.554
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.11	-	78.876.487
<b>B/ TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>8.110.895.984</b>	<b>8.135.231.980</b>
<b>I/ Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II/ Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>7.369.820.013</b>	<b>8.135.231.980</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	7.369.820.013	8.135.231.980
- Nguyên giá	222		18.199.709.083	17.859.709.083
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.829.889.070)	(9.724.477.103)
<b>III/ Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV/ Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V/ Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI/ Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>741.075.971</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	741.075.971	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>84.698.666.281</b>	<b>108.293.504.447</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2018	01/01/2018
<b>C/ NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>69.293.163.071</b>	<b>92.968.864.609</b>
<b>I/ Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>69.293.163.071</b>	<b>92.968.864.609</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	24.715.889.899	38.545.713.605
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.401.343.290	2.903.531.490
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	161.664.566	3.323.798.038
4. Phải trả người lao động	314		18.062.019.694	17.041.227.026
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.890.690.549	1.186.543.838
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.10	17.006.131.171	14.548.291.842
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	5.981.948.402	14.855.152.667
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	368.530.603
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		73.475.500	196.075.500
<b>II/ Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>15.405.503.210</b>	<b>15.324.639.838</b>
<b>I/ Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.13</b>	<b>15.405.503.210</b>	<b>15.324.639.838</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.099.000.000	15.099.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.099.000.000	15.099.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		159.940.077	159.940.077
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		146.563.133	65.699.761
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		65.699.761	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		80.863.372	65.699.761
<b>II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>84.698.666.281</b>	<b>108.293.504.447</b>



Đỗ Hồng Sơn  
Giám đốc

Nam Định, ngày 05 tháng 03 năm 2019

Nguyễn Thị Cẩm Chung  
Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Cẩm Chung  
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	121.652.355.258	113.824.962.606
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		121.652.355.258	113.824.962.606
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	105.531.108.991	101.240.422.526
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.121.246.267	12.584.540.080
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	21.989.111	6.371.583
7. Chi phí tài chính	22	6.4	1.520.404.211	2.057.523.935
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.520.404.211	2.057.523.935
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	14.295.702.196	10.179.608.896
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		327.128.971	353.778.832
11. Thu nhập khác	31	6.6	1.127.408.211	9.239.493
12. Chi phí khác	32	6.7	1.082.766.374	224.714.899
13. Lợi nhuận khác	40		44.641.837	(215.475.406)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		371.770.808	138.303.426
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	290.907.436	72.603.665
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		80.863.372	65.699.761
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	54	44
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.9	54	44



Đỗ Hồng Sơn  
Giám đốc

Nam Định, ngày 05 tháng 03 năm 2019

Nguyễn Thị Cẩm Chung  
Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Cẩm Chung  
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Chi tiêu	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm 2018	Năm 2017
<b>I/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	138.942.927.191	133.731.271.776
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02	(45.034.712.084)	(47.954.604.080)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(51.053.912.465)	(42.626.492.154)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(41.495.079)	(888.284.370)
5. Thuế TNDN đã nộp	05	(246.766.895)	(488.025.899)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.150.231.310	5.471.401.767
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(33.153.619.982)	(43.860.284.388)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>12.562.651.996</b>	<b>3.384.982.652</b>
<b>II/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(990.000.000)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	21.989.111	6.371.583
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>21.989.111</b>	<b>(983.628.417)</b>
<b>III/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	19.814.152.667
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(8.873.204.265)	(15.635.061.401)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(562.286.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(8.873.204.265)</b>	<b>3.616.804.866</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>3.711.436.842</b>	<b>6.018.159.101</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>6.941.853.582</b>	<b>923.694.481</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>10.653.290.424</b>	<b>6.941.853.582</b>



**Đỗ Hồng Sơn**  
Giám đốc

Nam Định, ngày 05 tháng 03 năm 2019

**Nguyễn Thị Cẩm Chung**  
Phụ trách kế toán

**Nguyễn Thị Cẩm Chung**  
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đường Sắt Hà Ninh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600201572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 30/07/2003, thay đổi lần thứ 9 ngày 06/06/2018.

Trụ sở chính của Công ty: Số 19, ngõ 124, đường Trần Huy Liệu, Phường Trường Thi, TP Nam Định.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần 9 là 15.099.000.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên sàn Upcom từ ngày 16/03/2017 với mã chứng khoán là RHN, số lượng cổ phiếu là 1.509.900 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND.

#### **1.2 Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là hoạt động quản lý bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt.

#### **1.3 Ngành nghề kinh doanh**

- Quản lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình cầu, đường, cống, hạng mục khác thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình thủy lợi, công nghiệp;
- Sản xuất vật liệu xây dựng và kết cấu thép chuyên ngành;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt.

#### **1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **1.5 Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Trong năm 2018, không có hoạt động nào có ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Công ty.

#### **1.6 Nhân viên**

Số lao động bình quân trong năm 2018 là 593 người, năm 2017 là 615 người.

### **2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **3.1 Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### 3.3 Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4.3 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **4.5 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

### **4.6 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí sửa chữa, phục hồi tài sản*

Các chi phí sửa chữa, phục hồi tài sản phát sinh được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### **4.7 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**4.8 Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

**4.9 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**4.10 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

**4.11 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**4.12 Doanh thu và thu nhập**

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **4.13 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## **4.14 Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **4.15 Công cụ tài chính**

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phải sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### **4.16 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	8.039.137	235.955.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.645.251.287	6.705.898.582
<b>Cộng</b>	<b><u>10.653.290.424</u></b>	<b><u>6.941.853.582</u></b>

**5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Các bên liên quan</b>	<b>10.275.322.064</b>	-	<b>11.488.439.006</b>	-
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	9.763.146.397	-	11.488.439.006	-
Công ty cổ phần thông tin tin hiệu đường sắt Hà Nội	139.054.727	-	-	-
Ban quản lý dự án đường sắt KV2	373.120.940	-	-	-
<b>Các bên khác</b>	<b>23.159.350.029</b>	<b>(684.757.200)</b>	<b>30.374.146.367</b>	<b>(947.429.250)</b>
Ban QLDA các công trình trọng điểm tỉnh Hà Nam	9.905.775.000	-	10.218.222.000	-
Tổng Công ty XD Công trình giao thông 1	1.709.057.000	(512.717.100)	2.997.764.000	(899.329.200)
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng	6.650.055.000	-	12.720.902.000	-
Phải thu các khách hàng khác	4.894.463.029	(172.040.100)	4.437.258.367	(48.100.050)
<b>Cộng</b>	<b><u>33.434.672.093</u></b>	<b><u>(684.757.200)</u></b>	<b><u>41.862.585.373</u></b>	<b><u>(947.429.250)</u></b>

**5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Các bên khác</b>	<b>342.015.000</b>	-	<b>492.846.174</b>	-
Công ty Cổ phần Cọc bê tông	297.015.000	-	297.015.000	-
Văn phòng luật sư Long Tâm	-	-	95.000.000	-
Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc	-	-	55.000.000	-
Các khoản trả trước cho người bán khác	45.000.000	-	45.831.174	-
<b>Cộng</b>	<b><u>342.015.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>492.846.174</u></b>	<b><u>-</u></b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.4 Phải thu khác ngắn hạn**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Các bên liên quan</b>	<b>1.367.438.565</b>	-	<b>1.361.938.565</b>	-
Kinh phí phục vụ nhận ray cũ của Ban QLDA khu vực 2	601.990.545	-	596.490.545	-
Phải thu Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Kinh phí chênh lệch ray áo	765.448.020	-	765.448.020	-
<b>Các bên khác</b>	<b>32.485.468.495</b>	<b>(4.692.672.050)</b>	<b>32.068.626.596</b>	-
Phải thu về cổ phần hóa	325.760.487	-	325.760.487	-
Cầm cố, ký quỹ	452.954.470	-	180.810.350	-
Tiền tạm ứng cho CBNV	3.277.482.317	-	2.551.159.000	-
Chi phí phục vụ vật tư thu hồi	32.377.643	-	885.061.634	-
Phải thu Ông Ngô Trường Giang	27.839.633.040	(4.692.672.050)	27.822.739.707	-
<i>Thiệt hại liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản (i)</i>	<i>27.759.652.513</i>	<i>(4.692.672.050)</i>	<i>27.759.652.513</i>	-
<i>Phải thu Ông Ngô Trường Giang tiền lãi vay (ii)</i>	<i>79.980.527</i>	-	<i>63.087.194</i>	-
Phải thu khác	557.260.538	-	303.095.418	-
<b>Cộng</b>	<b>33.852.907.060</b>	<b>(4.692.672.050)</b>	<b>33.430.565.161</b>	-

(i) Là khoản ước tính của Công ty về thiệt hại liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 68 ngày 14/09/2017 phải thu của ông Ngô Trường Giang và các bên liên quan đến vụ án: Tổng số tiền được chuyển từ tài khoản Công ty vào tài khoản cá nhân của ông Ngô Trường Giang và các tài khoản khác là 37.743.751.838 đồng (trong năm 2016 là 17.091.483.838 đồng, trong năm 2017 là 20.652.268.000 đồng), số tiền ông Ngô Trường Giang đã trả nợ gốc và lãi vay Ngân hàng thay cho Công ty là 9.984.099.325 VND, sau khi bù trừ số còn phải thu của ông Giang là 27.759.652.513 đồng.

(ii) Ước tính khoản lãi vay tính đến thời điểm 31/12/2018 ngân hàng tự động trích từ tài khoản của Công ty đối với các khoản vay Công ty đang xác định là hồ sơ giả do Ông Ngô Trường Giang làm để vay ngân hàng với mục đích cá nhân.

Ngày 15/11/2018 Tòa án Nhân dân tỉnh Nam Định ban hành bản án số 89/2018/HS-ST, theo phán quyết của tòa án: Số tiền Công ty CP Đường sắt Hà Ninh bị thiệt hại trong vụ án Ông Ngô Trường Giang lừa đảo, chiếm đoạt tài sản tại Công ty số tiền 24.901.675.257 đồng (Trong đó tòa án Buộc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Nam Định hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh số tiền 3.800.000.000 đồng, số tiền còn lại buộc Ông Ngô Trường Giang hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh).

Năm 2018 Công ty chưa thực hiện điều chỉnh theo phán quyết của bản án số 89/2018/HS-ST do Ngày 30/11/2018 Tòa án Nhân dân tỉnh Nam Định có thông báo số 39/2018/TB-TA về việc các bên liên quan của vụ án kháng cáo đối với bản án số 89/2018/HS-ST. Công ty đang chờ phán quyết cuối cùng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để có phương án xử lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.5 Nợ xấu**

	Thời gian	31/12/2018		Thời gian	01/01/2018	
		Giá gốc VND	Dự phòng VND		Giá gốc VND	Dự phòng VND
<i>Bên liên quan</i>		-	-		-	-
<i>Các bên khác</i>		<b>29.845.890.140</b>	<b>5.377.429.250</b>		<b>31.117.703.807</b>	<b>947.429.250</b>
Ông Ngô Trường Giang và các bên liên quan đến vụ án lừa đảo, chiếm đoạt tài sản		27.839.633.040	4.692.672.050		27.822.739.707	-
Tổng Công ty XD Công trình giao thông 1	6th - 1 năm	1.709.057.000	512.717.100	6th - 1 năm	2.997.764.000	899.329.200
Công ty Cổ phần Thái Cường	trên 3 năm	14.000.100	14.000.100	trên 2 năm	14.000.100	7.000.050
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Đầu tư 120	1 - 2 năm	201.000.000	100.500.000		201.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Đầu tư 120	2 - 3 năm	82.200.000	57.540.000	1 - 2 năm	82.200.000	41.100.000
<b>Cộng</b>		<b>29.845.890.140</b>	<b>5.377.429.250</b>		<b>31.117.703.807</b>	<b>947.429.250</b>

**Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi:**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Số dư đầu năm	947.429.250	-
Trích lập trong năm	4.816.612.100	947.429.250
Hoàn nhập trong năm	(386.612.100)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>5.377.429.250</b>	<b>947.429.250</b>

**5.6 Hàng tồn kho**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.307.039.420	-	1.649.099.911	-
Công cụ, dụng cụ	137.297.556	-	146.115.011	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.237.977.994	-	16.012.572.464	-
<b>Cộng</b>	<b>3.682.314.970</b>	<b>-</b>	<b>17.807.787.386</b>	<b>-</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### Chi tiết Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
	VND	VND
Công trình tuyến đường sắt Thống Nhất	17.083.501	9.908.891.876
Công trình thi công ĐS ra cảng; các đường ngang - thuộc gói thầu CP1	-	2.820.711.756
Công trình phòng vệ đảm bảo an toàn thi công cầu Mai Sơn qua đường sắt	587.857.208	11.473.858
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của các công trình khác	633.037.285	3.271.494.974
<b>Cộng</b>	<b><u>1.237.977.994</u></b>	<b><u>16.012.572.464</u></b>

### 5.7 Chi phí trả trước dài hạn

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	419.721.943	
Chi phí sửa chữa văn phòng	286.794.028	-
Các khoản khác	34.560.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>741.075.971</u></b>	<b><u>-</u></b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH  
 Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư tại 01/01/2018	12.248.575.723	1.025.000.000	4.143.923.615	376.255.200	65.954.545	17.859.709.083
Mua trong kỳ	-	340.000.000	-	-	-	340.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2018	12.248.575.723	1.365.000.000	4.143.923.615	376.255.200	65.954.545	18.199.709.083
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>						
Số dư tại 01/01/2018	5.796.077.880	159.967.964	3.475.778.261	241.074.069	51.578.929	9.724.477.103
Khấu hao trong năm	468.133.401	129.953.361	432.341.911	67.161.778	7.821.516	1.105.411.967
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2018	6.264.211.281	289.921.325	3.908.120.172	308.235.847	59.400.445	10.829.889.070
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Số dư tại 01/01/2018	6.452.497.843	865.032.036	668.145.354	135.181.131	14.375.616	8.135.231.980
Số dư tại 31/12/2018	5.984.364.442	1.075.078.675	235.803.443	68.019.353	6.554.100	7.369.820.013

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại 31/12/2018 là 6.174.573.162 đồng, tại 01/01/2018 là 6.577.968.175 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2018 là 1.819.790.433 đồng, tại 01/01/2018 là 0 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.9 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Các bên liên quan</b>	<b>6.080.998.814</b>	<b>6.080.998.814</b>	<b>8.343.722.241</b>	<b>8.343.722.241</b>
Công ty CP Đường sắt Thanh Hóa	632.783.222	632.783.222	1.438.588.000	1.438.588.000
Công ty CP Đường sắt Vĩnh Phú	929.210.666	929.210.666	35.753.997	35.753.997
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	1.010.416.550	1.010.416.550	1.010.416.550	1.010.416.550
Công ty CP Thông tin tin hiệu Đường sắt Hà Nội	1.949.735.836	1.949.735.836	2.227.819.836	2.227.819.836
Công ty CP Đường sắt Hà Hải	-	-	10.753.000	10.753.000
Ga Ninh Bình - Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh	294.300.000	294.300.000	294.300.000	294.300.000
Công ty Cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh	99.344.307	99.344.307	993.443.067	993.443.067
Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Bình	196.711.300	196.711.300	1.166.083.000	1.166.083.000
Công ty CP Công trình 6	7.014.991	7.014.991	7.014.991	7.014.991
Xí nghiệp VL&XD - Công ty CP Công trình 6	938.528.000	938.528.000	1.159.549.800	1.159.549.800
Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Xí nghiệp đầu máy Yên Viên	22.953.942	22.953.942	-	-
<b>Các bên khác</b>	<b>18.634.891.085</b>	<b>18.634.891.085</b>	<b>30.201.991.364</b>	<b>30.201.991.364</b>
Công ty cổ phần đầu tư công trình Hà Nội	3.140.306.520	3.140.306.520	3.368.875.620	3.368.875.620
Công ty CP XNK vật tư Thiết bị Đường Sắt	2.673.572.119	2.673.572.119	2.763.210.134	2.763.210.134
Công ty TNHH TB Công nghiệp Nam Việt	2.420.019.720	2.420.019.720	1.660.109.580	1.660.109.580
Công ty CP TM và tư vấn Tân Cơ	3.047.352.000	3.047.352.000	8.891.872.000	8.891.872.000
Phải trả cho các đối tượng khác	7.353.640.726	7.353.640.726	13.517.924.030	13.517.924.030
<b>Cộng</b>	<b>24.715.889.899</b>	<b>24.715.889.899</b>	<b>38.545.713.605</b>	<b>38.545.713.605</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 5.10 Phải trả khác ngắn hạn

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Các bên khác</i>	<b>17.006.131.171</b>	<b>15.787.587.132</b>	<b>14.548.291.842</b>	<b>12.641.105.144</b>
Kinh phí công đoàn	168.299.104	168.299.104	353.936.104	353.936.104
Bảo hiểm xã hội	-	-	1.077.039.872	1.077.039.872
Bảo hiểm y tế	-	-	292.470.366	292.470.366
Bảo hiểm thất nghiệp	-	-	40.307.968	40.307.968
Phải trả Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Công nợ giao dịch	11.220.236.208	11.220.236.208	9.470.375.485	9.470.375.485
Phải trả Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam tiền Ray nhận từ dự án	941.703.174	941.703.174	-	-
Chênh lệch giá bán vật tư thu hồi	1.406.975.349	1.406.975.349	1.406.975.349	1.406.975.349
Phải nộp ngân sách nhà nước - Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2018	2.050.373.297	2.050.373.297	-	-
Phải trả khác	1.218.544.039	-	1.907.186.698	-
<b>Cộng</b>	<b>17.006.131.171</b>	<b>15.787.587.132</b>	<b>14.548.291.842</b>	<b>12.641.105.144</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.11 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	80.005.643	12.061.788.848	8.817.996.453	-	3.323.798.038
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	78.396.923	246.766.895	363.613.721	28.449.903	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.262.000	29.594.040	83.282.624	50.426.584	-
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	-	104.973.000	104.973.000	-	-
Các loại thuế khác	-	-	108.868.552	108.868.552	-	-
<b>Cộng</b>	-	<b>161.664.566</b>	<b>12.561.991.335</b>	<b>9.468.734.350</b>	<b>78.876.487</b>	<b>3.323.798.038</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**5.12 Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn**

	31/12/2018		Trong kỳ		01/01/2018	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Vay của các bên liên quan</i>						
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	-	-	-	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000
<i>Vay của đối tượng khác</i>	5.981.948.402	5.981.948.402	-	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Định (i)	5.981.948.402	5.981.948.402	-	7.573.204.265	13.555.152.667	13.555.152.667
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - CN Nam Định (ii)	-	-	-	4.529.000.000	10.510.948.402	10.510.948.402
<b>Cộng</b>	<b>5.981.948.402</b>	<b>5.981.948.402</b>	-	<b>8.873.204.265</b>	<b>14.855.152.667</b>	<b>14.855.152.667</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Định theo các Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần:

- Giới hạn tín dụng 30.000.000.000 VND;
- Thời hạn duy trì giới hạn tín dụng đến 30/10/2017; Thời hạn các khoản vay thông thường dưới 12 tháng kể từ ngày giải ngân;
- Lãi suất từ 8%/năm;
- Mục đích vay: phục vụ thi công công trình quản lý bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2017;
- Biện pháp bảo đảm:  
Thế chấp máy móc thiết bị bảo dưỡng đường sắt theo Hợp đồng thế chấp động sản số TC 4600171 ngày 13/09/2013;  
Thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng đặt hàng số 06/2017/HĐ-QLBĐTX ngày 30/12/2016 theo Hợp đồng thế chấp số TC1785005 ngày 17/03/2017.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - CN Nam Định theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD340201700358 ngày 19/06/2017:

- Hạn mức tín dụng 5.400.000.000 VND;
- Thời hạn hiệu lực hạn mức tín dụng đến 18/06/2018; Thời hạn các khoản vay thông thường dưới 12 tháng kể từ ngày giải ngân;
- Lãi suất từ 7,5%/năm trong 03 tháng đầu, sau đó điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng
- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Biện pháp bảo đảm:  
Thế chấp tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số T00358A/2017/HĐTC/CNNamDinh ngày 19/06/2017;  
Thế chấp 03 xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 00358B/2017/HĐTC/CNNamDinh ngày 19/06/2017.

Số dư, phát sinh tăng, giảm các khoản vay nêu trên là số do Công ty tự xác định là số thực tế vay, trả nợ vay và còn phải trả. Nghĩa vụ nợ của Công ty với ngân hàng có thể thay đổi theo phán quyết cuối cùng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ông Ngô Trường Giang.

Theo thông báo số dư tài khoản tiền vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Định, số dư tại thời điểm 31/12/2018 của Công ty là 24.381.948.402 đồng, chênh lệch lớn hơn so với số Công ty tự xác định là 18.400.000.000 đồng.

Theo thông báo số dư tài khoản tiền vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - CN Nam Định, số dư tại thời điểm 31/12/2018 của Công ty là 2.350.000.000 đồng, chênh lệch lớn hơn so với số Công ty tự xác định là 2.350.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH  
Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 5.13 Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư tại 01/01/2017</b>	<b>15.099.000.000</b>	-	<b>1.599.400.775</b>	<b>16.698.400.775</b>
Lãi trong năm trước	-	-	65.699.761	65.699.761
Phân phối lợi nhuận	-	159.940.077	(1.599.400.775)	(1.439.460.698)
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	<b>15.099.000.000</b>	<b>159.940.077</b>	<b>65.699.761</b>	<b>15.324.639.838</b>
<b>Số dư tại 01/01/2018</b>	<b>15.099.000.000</b>	<b>159.940.077</b>	<b>65.699.761</b>	<b>15.324.639.838</b>
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	80.863.372	80.863.372
<b>Số dư tại 31/12/2018</b>	<b>15.099.000.000</b>	<b>159.940.077</b>	<b>146.563.133</b>	<b>15.405.503.210</b>

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2018			01/01/2018		
	Số lượng CP	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Số lượng CP	Giá trị VND	Tỷ lệ %
Vốn góp của công ty mẹ - Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	770.049	7.700.490.000	51%	770.049	7.700.490.000	51%
Vốn góp của cổ đông khác	739.851	7.398.510.000	49%	739.851	7.398.510.000	49%
<b>Cộng</b>	<b>1.509.900</b>	<b>15.099.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>1.509.900</b>	<b>15.099.000.000</b>	<b>100%</b>

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu kỳ	15.099.000.000	15.099.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	15.099.000.000	15.099.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH  
Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### Cổ phiếu

	31/12/2018	01/01/2018
	<i>Cổ phiếu</i>	<i>Cổ phiếu</i>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.509.900	1.509.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.509.900	1.509.900
Cổ phiếu phổ thông	1.509.900	1.509.900
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.509.900	1.509.900
Cổ phiếu phổ thông	1.509.900	1.509.900
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/Cổ phiếu)	10.000	10.000

### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 6.1.1 Tổng doanh thu

	Năm 2018	Năm 2017
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Doanh thu hoạt động sửa chữa thường xuyên KCHTĐS	109.850.301.761	84.536.230.410
Doanh thu hoạt động khác	11.802.053.497	29.288.732.196
<b>Cộng</b>	<b><u>121.652.355.258</u></b>	<b><u>113.824.962.606</u></b>

##### 6.1.2 Doanh thu với các bên liên quan

	Năm 2018	Năm 2017
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	110.055.410.852	95.685.603.324
Ban quản lý dự án Đường sắt khu vực 2	787.239.449	-
Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội	694.494.545	(1.390.547.273)
Ban QLDA Đường sắt KV1	-	221.611.818
Chi nhánh Công ty CP Đường sắt Thanh Hóa - XN Xây lắp công trình giao thông	-	450.000.000
Công ty Cổ phần Đường sắt Yên Lào	-	48.603.185
<b>Cộng</b>	<b><u>111.537.144.846</u></b>	<b><u>95.015.271.054</u></b>

#### 6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2018	Năm 2017
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Giá vốn hoạt động sửa chữa thường xuyên KCHTĐS	94.167.279.935	72.883.857.977
Giá vốn hoạt động khác	11.363.829.056	28.356.564.549
<b>Cộng</b>	<b><u>105.531.108.991</u></b>	<b><u>101.240.422.526</u></b>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH  
Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### **6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2018</b> <i>VND</i>	<b>Năm 2017</b> <i>VND</i>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	21.989.111	6.371.583
	<b>21.989.111</b>	<b>6.371.583</b>

### **6.4 Chi phí tài chính**

	<b>Năm 2018</b> <i>VND</i>	<b>Năm 2017</b> <i>VND</i>
Lãi tiền vay	1.520.404.211	2.057.523.935
<b>Cộng</b>	<b>1.520.404.211</b>	<b>2.057.523.935</b>

### **6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2018</b> <i>VND</i>	<b>Năm 2017</b> <i>VND</i>
Chi phí nhân viên quản lý	6.732.518.260	5.647.776.077
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	4.816.612.100	947.429.250
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	2.746.571.836	3.584.403.569
<b>Cộng</b>	<b>14.295.702.196</b>	<b>10.179.608.896</b>

### **6.6 Thu nhập khác**

	<b>Năm 2018</b> <i>VND</i>	<b>Năm 2017</b> <i>VND</i>
Hoàn nhập chi phí bảo hành	368.530.603	-
Hoàn nhập chi phí lãi vay năm 2017	757.458.148	-
Các khoản khác	1.419.460	9.239.493
<b>Cộng</b>	<b>1.127.408.211</b>	<b>9.239.493</b>

### **6.7 Chi phí khác**

	<b>Năm 2018</b> <i>VND</i>	<b>Năm 2017</b> <i>VND</i>
Giảm trừ phí, lãi vay Dự án ODA theo thông báo thẩm định quyết toán NSNN năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải	941.856.765	-
Tiền chậm nộp thuế	104.683.371	44.989.594
Tiền chậm nộp bảo hiểm	9.296.809	175.994.827
Các khoản khác	26.929.429	3.730.478
<b>Cộng</b>	<b>1.082.766.374</b>	<b>224.714.899</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH  
Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 6.8 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>371.770.808</b>	<b>138.303.426</b>
<b>Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế TNDN</b>	<b>1.082.766.374</b>	<b>224.714.899</b>
Các khoản điều chỉnh tăng	1.082.766.374	224.714.899
<i>Giảm trừ giá trị quyết toán công trình</i>	<i>941.856.765</i>	<i>-</i>
<i>Tiền chậm nộp thuế</i>	<i>104.683.371</i>	<i>44.989.594</i>
<i>Tiền chậm nộp bảo hiểm</i>	<i>9.296.809</i>	<i>175.994.827</i>
<i>Các khoản tăng khác</i>	<i>26.929.429</i>	<i>3.730.478</i>
<b>Thu nhập tính thuế TNDN</b>	<b>1.454.537.182</b>	<b>363.018.325</b>
<b>Thuế suất thuế TNDN</b>	<b>20%</b>	<b>20%</b>
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>290.907.436</b>	<b>72.603.665</b>

### 6.9 Lãi trên cổ phiếu

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	80.863.372	65.699.761
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	80.863.372	65.699.761
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	1.509.900	1.509.900
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>54</b>	<b>44</b>
Cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>54</b>	<b>44</b>

### 6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.770.486.886	37.468.145.400
Chi phí nhân công	65.164.168.140	58.521.984.057
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.105.411.967	1.135.906.732
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.796.611.829	8.833.993.341
Chi phí khác bằng tiền	2.662.847.309	5.936.275.169
Chi phí dự phòng	4.430.000.000	947.429.250
<b>Cộng</b>	<b>101.929.526.131</b>	<b>112.843.733.949</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

### **7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

#### **Các loại công cụ tài chính của Công ty**

Công ty có các tài sản tài chính như tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua bán các công cụ tài chính.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

#### ***Rủi ro thị trường***

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường gồm có: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro khác về giá, chẳng hạn rủi ro về giá chứng khoán.

#### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro về lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo lãi suất của thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

#### ***Rủi ro về giá hàng hóa***

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa và dịch vụ do thực hiện việc mua hàng hóa và dịch vụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ thông tin và tình hình có liên quan về thị trường, đồng thời tổ chức đấu thầu cho các hợp đồng mua hàng có giá trị lớn với các nhà thầu, nhà cung cấp trên cơ sở đơn giá cố định hoặc giá trọn gói cố định.

#### ***Rủi ro về giá chứng khoán***

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư.

Hiện tại, Công ty không đầu tư chứng khoán.

#### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

#### ***Phải thu khách hàng***

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

*Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn chênh lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời gian thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
<b>Tại ngày 31/12/2018</b>				
Vay và nợ	5.981.948.402	-	-	5.981.948.402
Phải trả người bán	24.715.889.899	-	-	24.715.889.899
Phải trả khác và Chi phí phải trả	18.728.522.616	-	-	18.728.522.616
<b>Cộng</b>	<b>49.426.360.917</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>49.426.360.917</b>
<b>Tại ngày 01/01/2018</b>				
Vay và nợ	14.855.152.667	-	-	14.855.152.667
Phải trả người bán	38.545.713.605	-	-	38.545.713.605
Phải trả khác và Chi phí phải trả	13.971.081.370	-	-	13.971.081.370
<b>Cộng</b>	<b>67.371.947.642</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>67.371.947.642</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**Giá trị hợp lý**

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH  
Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu khách hàng</i>	32.749.914.893	40.915.156.123	32.749.914.893	40.915.156.123
<i>Phải thu về cho vay</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu khác</i>	25.882.752.693	30.879.406.161	25.882.752.693	30.879.406.161
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	10.653.290.424	6.941.853.582	10.653.290.424	6.941.853.582
<b>Tổng cộng</b>	<b>69.285.958.010</b>	<b>78.736.415.866</b>	<b>69.285.958.010</b>	<b>78.736.415.866</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	5.981.948.402	14.855.152.667	5.981.948.402	14.855.152.667
Phải trả người bán	24.715.889.899	38.545.713.605	24.715.889.899	38.545.713.605
Phải trả khác và Chi phí phải trả	18.728.522.616	13.971.081.370	18.728.522.616	13.971.081.370
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.426.360.917</b>	<b>67.371.947.642</b>	<b>49.426.360.917</b>	<b>67.371.947.642</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý cho mục đích thuyết trình trên Báo cáo tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả, phải nộp khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác được Công ty đánh giá dựa trên các thông tin về khoản trả nợ của từng khách hàng và đối tượng nợ. Trên cơ sở đánh giá này, Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đánh giá giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.
- Giá trị hợp lý của chứng khoán niêm yết được xác định dựa trên giá công bố tại ngày lập báo cáo.
- Giá trị hợp lý của chứng khoán chưa niêm yết, các khoản đầu tư tài chính mà giá hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính được trình bày bằng giá trị ghi sổ.
- Các khoản vay ngân hàng mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các khoản vay ngân hàng được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

## 8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 8.1 Các khoản cam kết, bảo lãnh

Trong năm, Công ty không thực hiện cam kết, bảo lãnh cho một bên thứ 3 nào.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

**8.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**8.2.1 Danh sách bên liên quan có giao dịch với Công ty trong kỳ**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Bình	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Công trình 6	Đơn vị nhận vốn góp liên kết của Tổng Công ty
Ban quản lý dự án Đường sắt KV2	Đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh	Đơn vị phụ thuộc thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Xí nghiệp đầu máy Yên Viên	Đơn vị phụ thuộc thuộc Tổng Công ty



**8.2.2 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và kế toán trưởng trong kỳ như sau:

	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	1.036.826.307	1.105.247.156

Công ty không có giao dịch và số dư phải thu/phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt.

**8.2.3 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch với các bên liên quan đã nêu ở các Thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<b>Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam</b>		
Thu tiền công nợ	122.643.204.548	107.577.435.979
Thanh toán tiền Ray		6.098.153.268
Ghi thu - ghi chi tiền Ray	10.358.734.914	-
<b>Ban quản lý dự án Đường sắt KV2</b>		
- Nhận tiền từ hoạt động cung cấp dịch vụ	492.842.455	-
<b>Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội</b>		
- Bù trừ công nợ phải thu - phải trả	763.944.000	-
- Chi phí thuê thi công	441.690.909	-
- Thanh toán tiền công nợ	-	500.000.000
<b>Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội - XNVD toa xe hàng Hà Nội</b>		
- Thanh toán tiền vận chuyển	187.700.000	-
- XN vận dụng toa xe hàng Hà Nội trả lại tiền mua hàng	4.000.000	-
- Chi phí vận chuyển Ray	167.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú</b>		
- Thanh toán tiền công nợ	295.338.780	1.258.013.176
- Chi phí mua vật tư	1.113.818.454	678.326.940
- Chi phí thuê máy	407.408.182	-
- Bù trừ công nợ	484.553.850	-
<b>Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải</b>		
- Thanh toán công nợ	10.753.000	-
- Chi phí kiểm tra chất lượng	-	4.602.727
<b>Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa</b>		
- Bù trừ công nợ khoản khấu hao, lãi vay năm 2015+2016	445.513.435	-
- Thanh toán tiền thuê máy	-	2.167.341.000
- Chi phí máy	162.963.636	1.808.943.636
- Bù trừ công nợ	495.000.000	-
- Thu tiền công nợ	-	150.000.000
<b>Công ty Cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh</b>		
- Thanh toán tiền công nợ	894.098.760	-
- Chi phí thầu phụ	-	903.130.061
<b>Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Bình</b>		
- Thanh toán tiền theo hợp đồng thầu phụ	1.049.474.700	-
- Chi phí CT nâng cấp, cải tạo gói thầu XL 21ĐN	72.820.909	-
- Thu tiền cung cấp vật tư	-	314.482.300
- Chi phí thầu phụ	-	1.060.075.455



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<b>Công ty Cổ phần Công trình 6</b>		
- Mua tà vẹt BTDUL về nhập kho	1.347.232.000	-
- Trả tiền mua tà vẹt và vận chuyển	1.702.977.000	-
<b>Xí nghiệp đầu máy Yên Viên</b>		
- Chi phí sử dụng máy thi công	20.867.220	-

Số dư với các bên liên quan

Số dư với các bên liên quan đã nêu ở các Thuyết minh số 5.2, 5.3, 5.4, 5.9, 5.10, 5.12.

### 8.3 Báo cáo bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ chủ yếu là hoạt động quản lý bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt và được thực hiện chủ yếu trong lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

### 8.4 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - CN Phía Bắc.

### 8.5 Thông tin về hoạt động liên tục

Các khoản vay Ngân hàng của Công ty đã chuyển sang nhóm nợ quá hạn và Ngân hàng đã gửi thông báo cho Công ty về việc xử lý tài sản thế chấp, Công ty đang bị thiệt hại khoản tiền lớn liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, Ban Giám đốc khẳng định Công ty vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh. Với sự quyết tâm của ban giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên, tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện qua từng năm; Công ty tiếp tục được khách hàng tin tưởng và ký kết các hợp đồng mới. Ngày 18/01/2019 Công ty đã ký hợp đồng số 06/2019/HĐ - BDTX với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc Bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2019 với tổng giá trị hợp đồng tạm tính 131.665.928.827 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng), nên nguồn thu chính của Công ty được đảm bảo. Bên cạnh đó các khoản nợ ngân hàng quá hạn là do chưa xác định được nghĩa vụ cuối cùng của Công ty với Ngân hàng trong vụ án Ông Ngô Trường Giang lừa đảo, chiếm đoạt tài sản tại Công ty. Do đó Ban giám đốc Công ty tin tưởng rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 được lập dựa trên giả định Công ty tiếp tục hoạt động là phù hợp.

### 8.6 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính này.



**Đỗ Hồng Sơn**  
Giám đốc

Nam Định, ngày 05 tháng 03 năm 2019

**Nguyễn Thị Cẩm Chung**  
Phụ trách kế toán

**Nguyễn Thị Cẩm Chung**  
Người lập biểu